

Số: 11 /2022/QĐST-DS

L, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2022/TLST – DS ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khối 5, thị trấn C, huyện L, tỉnh Nghệ An.

(Theo giấy ủy quyền ngày 25/4/2022)

- Bị đơn: Chị Lưu Thị Thanh H, sinh năm 1975;

Nơi công tác: Chi cục Thống kê Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lưu Thị Thanh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Trương Thị N số tiền nợ gốc 370.000.000đ (ba trăm bảy mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 23 tháng 3 năm 2020 và tiền lãi suất 64.000.000đ (sáu mươi tư triệu đồng), tổng cộng là 434.000.000 đ (bốn trăm ba mươi tư triệu đồng).

- Về án phí: Chị Lưu Thị Thanh H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.680.000đ (mười triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Hoàn trả lại cho chị Trương Thị N số tiền tạm ứng án phí 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007872 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKS L;
- THADS L;
- THADS huyện L;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm